

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: /2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An, cán bộ hưu phườnĐ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Nguyễn Kiên Cường, cán bộ hưu xã T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Toà án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Tiến T, sinh năm 1994; tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn phổ thông: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến H, sinh 1972 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh 1967; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con chưa có;

Tiền án: có 01 tiền án. Tại bản án số 45/2015/HSST, ngày 06/8/2015 của Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xử phạt T06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 45/2015/HSST, ngày 06/8/2015 của Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xử phạt T06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21 tháng 10 năm 2018 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên bị hại: Anh Chu Văn D, sinh năm 1980, trú tại: Khu phố Nội Trì, phường Tân H, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 21/10/2018, Lê Tiến Tuấn, sinh năm 1994, HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hoá và Hoàng Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi tại nhà Q thì Trủ Q đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Q đồng ý và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Aiblade (Tkhông nhớ biển kiểm soát) chở Tđi đến địa bàn thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 09h30 phút cùng ngày, Q chở Tđến khu vực vỉa hè đối diện nhà anh Chu Văn D, sinh năm 1980, thuộc khu phố Nì, phường T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh thì cả hai cùng nhìn thấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, sơn màu đen của anh Chu Văn D, sinh năm 1980, trú tại khu phố Nì, phường T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh dựng trên vỉa hè. Quan sát xung quanh không có ai trông giữ, cả hai đều quyết định lấy chiếc xe nêu trên. Sau đó, Q ngồi trên xe cạnh giới, Txuống xe đi bộ đến dắt chiếc xe đạp đến chỗ Q, nhắc chiếc xe đạp để lên yên xe rồi ngồi giữ. Q điều khiển xe mô tô mang xe đi tìm nơi tiêu thụ. Đúng lúc này anh Hồ Nhật Tuấn, sinh năm 1974, trú tại Khu phố N, phường T phát hiện thấy, đã hô hoán mọi người đuổi theo. Thấy bị phát hiện, Q phóng xe chở Tcùng chiếc xe đạp chạy trốn. Khi đến khu vực khu phố Mới, phường Đồng Nguyên, thị xã TS thì bị anh Tvà anh Chu Văn D đuổi kịp bắt giữ Tcùng chiếc xe đạp. Còn Q đã nhanh chóng phóng xe chạy trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HĐĐG ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên thị xã TS đã Kết luận: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA Ttrộm cắp của anh Chu Văn D có trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 21/10/2018 là 500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lê Tiến Tvề tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Tiến T khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ đầu năm 2018. Do muốn có tiền để sử dụng ma túy, nên bị cáo đã rủ Hoàng Văn Q ở huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang là bạn nghiện của Tđến thị xã TS trộm cắp tài sản. Khi lấy được chiếc xe đạp, Q chở Tmang xe đạp đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bị cáo bị bắt giữ cùng chiếc xe đạp, còn Q chạy thoát. Hiện Tkhông biết Q đang ở đâu; bị cáo không nhớ biển số xe Q chở bị áo đi trộm cắp. Bị cáo xác định hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Tiến T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/10/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Lê Tiến T tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của người bị hại có trị giá là 500.000 đồng, dưới mức định lượng cấu thành cơ bản của tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Lê Tiến Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó có 01 lần chưa được xoá án tích và 01 lần đã được xoá án tích. Bản án chưa được xoá án tích là tình tiết định tội đối với bị cáo, nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy đã được coi là đương nhiên xoá án tích, nhưng bị cáo cũng không được coi là người có nhân thân tốt. Bản thân bị cáo còn là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú; đi đâu, làm gì, địa phương không biết. Đây là những tình tiết cần được xem xét khi quyết

định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Liên quan trong vụ án này còn có Hoàng Văn Q đã có hành vi dùng xe mô tô chở Tđi trộm cắp. Nhưng sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cùng T, Q đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được Q đang ở đâu, nên đã tách tài liệu liên quan đến Q và chiếc xe mô tô ra để tiếp tục điều tra, xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe T trộm cắp đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì; vật chứng của vụ án không có. Do vậy, không cần đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Lê Tiến T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/10/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 30/01/2019.

3. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Lê Tiến T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã TS;
- THA thị xã TS;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa